

Số: 43/2019/QĐST-HNGĐ

Vũ Thu, ngày 01 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THU', TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 45/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2019 về việc: yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Đào Văn P**, sinh năm 19xx

Địa chỉ: Thôn P, xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình

- Chị **Đỗ Thị D**, sinh năm 19xx

Địa chỉ: Thôn P, xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Đào Văn P và chị Đỗ Thị D được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại thôn P, xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình nhưng cuộc sống vợ chồng không hòa thuận, hạnh phúc. Thời gian chung sống được khoảng 06 tháng thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh P và chị D bất đồng quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Gia đình nội, ngoại hai bên đã hòa giải, động viên để vợ chồng về đoàn tụ rất nhiều lần nhưng không có kết quả. Từ tháng 6/2018 anh P và chị D đã chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, sinh lý, kinh tế hai bên độc lập và anh chị đã không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, anh P chị D đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và không thể tiếp tục chung sống với nhau

được nữa, anh chị đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét mâu thuẫn vợ chồng của anh Đào Văn P và chị Đỗ Thị D đã trầm trọng, đời sống chung trên thực tế đã chấm dứt và không có khả năng đoàn tụ nên cần công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2] Về quan hệ con chung: Anh Đào Văn P và chị Đỗ Thị D có 01 con chung là Đào Ngọc H, sinh ngày xx/xx/xxxx. Ly hôn, anh P và chị D thống nhất thỏa thuận: giao cho chị Đỗ Thị D trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đào Ngọc H. Anh P và chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về quan hệ tài sản: Anh Đào Văn P và chị Đỗ Thị D thống nhất: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

[4] Về lệ phí: Anh Đào Văn P và chị Đỗ Thị D mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận của anh Đào Văn P và chị Đỗ Thị D là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đào Văn P và chị Đỗ Thị D thuận tình ly hôn.
- Về quan hệ con chung: Giao con chung là Đào Ngọc H, sinh ngày xx/xx/xxxx cho chị Đỗ Thị D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đào Văn P và chị Đỗ Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Đào Văn P có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Anh Đào Văn P và chị Đỗ Thị D có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết.

- Về quan hệ tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đào Văn P và chị Đỗ Thị D mỗi người phải nộp 150.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm anh P và chị D đã nộp theo biên lai số 000xxxx và số 000xxxx ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Anh Đào Văn P và chị Đỗ Thị D đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Chi Cục THADS huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)